TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 342/2018/HS-ST Ngày 15 /11/2018	**NHÂN DANH** **N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông L- ơng Trọng Thinh.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm
  Ông Đào Đức Phú
- Th- ký phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 344/2018/TLST-HS , ngày 12/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347 /2018 /QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 ,đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1993, tại thành phố B.
HKTT : khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa 06/12.
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Nguyễn Văn C sinh năm 1964
Con bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1967
Vợ: Tạ Thị L, sinh năm 1997
Con: có 01 con sinh năm 2016.
Tiền án, tiền sự: không
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số 246/Ctr-VKSTPBN ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/7/2018 bị cáo Nguyễn Đức T rủ anh Trần Anh Q, sinh năm 1991 ở khu T, phường K, thành phố B, tỉnh B đi chơi, anh Q đồng ý, bị cáo T và anh Q bắt xe taxi đi đến khu 2 phường T, thành phố B, sau Q ngồi trong xe taxi đợi còn bị cáo T xuống xe đi bộ vào 1 ngõ nhỏ, đến trước một ngôi nhà có cửa sắt đến nay bị cáo T không nhớ là ngôi nhà nào, gọi anh ơi bán cho em 200.000đ ma túy tổng hợp, trong nhà có giọng nói của một người đàn ông bảo ai đấy, bị cáo T đưa qua khe cửa 200.000đ, trong nhà có người nhận tiền, khoảng 2 phút sau đưa lại cho bị cáo T01 túi nilon mầu trắng chứa 01 viên nén

mầu đỏ và chất tinh thể mầu trắng, bị cáo T nhận và cất túi nilon vào trong túi quần bên phải đang mặc đi ra chỗ anh Q đợi rồi lên xe taxi đi về nhà, bị cáo T và Q đi được khoảng 100 mét thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bắt giữ bị cáo Tlúc đó là 00 giờ 10 phút ngày 30/7/2018 thu giữ vật chứng gồm:

Thu tại túi quần bên phải của bị cáo T đang mặc 01 túi nilon mầu trắng chứa 01 viên nén mầu đỏ và chất tinh thể màu trắng, đã niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 873 ngày 30/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: "Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,3617 gam là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine".

01 viên nén màu đỏ bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,1059 gam là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T với tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. có mức hình phạt từ một năm đến năm năm.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 điều 249 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập gì sống phụ thuộc vào gia đình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 246/Ctr-VKSTPBN ngày 11/10/2018 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng điểm c khản 1 điều 249 , điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS. Xử phạt T từ 18 đến 20 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS , tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định số 873/KL-GĐMT-PC54 ngày 30/7/2018.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những ng- ời tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/7/2018 tại khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang bị cáo Nguyễn Đức Tcó hành vi tàng trữ trái phép 0,4676 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma túy là một tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, cũng từ tệ nạn ma túy còn làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Với những chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ bị cáo T phạm "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là nghiêm trọng bởi lẽ ma túy là một tệ nạn xã hội đang được lên án và loại bỏ trong đó bị cáo lại không từ bỏ mà lao vào con đường nghiện ngập gây hại cho sức khỏe của bị cáo cũng như ảnh hưởng đến đời sống kinh tế gia đình, vợ con và người thân bị cáo.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy các bị cáo đ- ợc 01 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ xung là phạt bị cáo một khoản tiền để xung công quỹ nhà nước, xong trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác minh về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là không có tài sản gì, cũng tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập gì mà sống phụ thuộc vào gia đình nên cần miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng: Quá trình điều tra bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Thủy 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu đỏ và chất tinh thể màu trắng là ma túy ; loại ma túy : Methamphetamine . Xét thấy số vật chứng là ma túy do nhà nước độc quyền quản lý cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Thủy xong bị cáo T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, bị cáo Thủy cũng không nhận dạng đối với người này. Do vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Anh Q đã đi cùng bị cáo T và người lái xe taxi tên Vũ Văn K, sinh năm 1986. HKTT; thôn Đ xã Đ, huyện L tỉnh B nhưng anh Q và anh K không biết bị cáo T đi mua ma túy và bị cáo T cũng không nói cho anh Q, anh K biết việc bị cáo T đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với anh Qlà đúng quy định của pháp luật.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng nh- nhân thân của bị cáo cần đ- ợc chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 18 tháng thời hạn tù tính từ ngày bắt 30/7/2018

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 873/KLGĐMT-PC54 ngày 30/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố B quản lý.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- Công an tp Bắc Ninh;
- Chi cục THADSTP Bắc Ninh;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

L- ơng Trọng Thinh

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đỗ Như Vũ	**Nguyễn Việt Trung**